CAM KẾT HÀ NỘI VỀ HIỆU QUẢ VIỆN TRỢ[1]

Tinh thần làm chủ, Hài hoà quy trình và thủ tục,Sự tuân thủ hệ thống quốc gia và Định hướng vào kết quả phát triển

Bối cảnh

Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ nhất trí thực hiện các hành động mang tính chiến lược và có thể giám sát được để viện trợ đạt hiệu quả cao hơn trong bối cảnh các bên đang nỗ lực hợp tác nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Việt Nam (VDGs) vào năm 2010 và các mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) vào năm 2015[2]. Chính phủ và các nhà tài trợ cho rằng cần phải tăng khối lượng viện trợ và các nguồn lực phát triển khác mới có thể đạt được các mục tiêu phát triển của Việt Nam, đồng thời phải nâng cao hiệu quả viên trợ để hỗ trợ phát triển và củng cố các kết quả đạt được, do vậy đã nhất trí cụ thể hoá các kết luận tại Diễn đàn cấp cao về Hiệu quả viện trợ tổ chức tại Pa-ri tháng 3 năm 2005 ("Tuyên bố Pa-ri") phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam. Chính phủ và các nhà tài trợ cam kết nâng cao tác động của viện trợ trong việc giảm đói nghèo và bất bình đẳng, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển thể chế, nguồn nhân lực và đẩy nhanh việc thực hiện các mục tiêu phát triển của Việt Nam.

Các cam kết Đối tác

Trên tinh thần chia sẻ trách nhiệm chung, các Cam kết Đối tác dưới đây cụ thể hóa những mục tiêu và nội dung của "Tuyên bố Pa-ri" xuất phát từ những nỗ lực và kinh nghiệm phát triển hiện nay của Việt Nam.

1. TINH THẦN LÀM CHỦ

Chính phủ Việt Nam xác định các chính sách phát triển

1. Chính phủ Việt Nam lãnh đạo việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm (SEDP) có tham vấn ý kiến rộng rãi nhằm lồng ghép viện trợ phát triển nước ngoài vào quy trình lập kế hoạch (Chỉ tiêu 1).

2. Chính phủ Việt Nam tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo trong việc điều phối viện trợ ở tất cả các cấp.

---

[1] "Cam kết Hà Nội" được các Đoàn đại biểu tham gia Hội nghị giữa kỳ không chính thức Nhóm tư vấn các nhà trợ dành cho Việt Nam từ ngày 2-3 tháng 6 năm 2005 tại Thành phố Cần Thơ nhất trí.

Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam do Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Khoan dẫn đầu với sự tham gia của đại diện các Bộ và cơ quan: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Đối ngoại Quốc hội, Ban Kinh tế Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng nhà nước, Thanh tra Nhà nước, Bộ Thương mại, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Nội vụ. Đại diện lãnh đạo các tỉnh và thành phố: Cần Thơ, Long An, Kiên Giang, An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Hậu Giang, Cà Mau, Đồng Tháp, Sóc Trăng và Trà Vinh

Các Nhà tài trợ gồm đại diện các nước và các tổ chức quốc tế: Ô-xtrây-lia, Bỉ, Ca-na-đa, Cộng hoà Séc, Đan -Mạch, Phần –Lan, Pháp, Đức, Hung-ga-ri, I-rơ-len, Ý, Nhật -Bản, Hàn - Quốc, Lúc-xem-bua, Hà –Lan, Niu-di-lân, Na-Uy, Xing-ga-po, Tây-Ban-Nha, Thuỵ-Điển, Thuỵ-Sỹ, Thái Lan, Anh, Hoa Kỳ, Uỷ ban Châu Âu, Ngân hàng thế giới, Ngân hàng phát triển châu Á, Tập đoàn tài chính quốc tế, Quỹ tiền tệ quốc tế, Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc. Ngoài ra còn có sự tham gia của đại diện một số Tổ chức quốc tế khác và tổ chức NGO với tư cách là quan sát viên

[2] Báo cáo về tình hình thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ (MDGs) được trình bày tại Hội nghị Thượng đỉnh Liên hợp quốc (UNGA) tại New York vào tháng 9 - 2005

2. SỰ TUÂN THỦ HỆ THỐNG QUỐC GIA

Các nhà tài trợ tuân thủ các chiến lược của Việt Nam và cam kết sử dụng

các hệ thống của quốc gia được tăng cường

3. Các nhà tài trợ hỗ trợ phát triển trên cơ sở Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm (SEDP) và các kế hoạch có liên quan ở cấp quốc gia, ngành, vùng và các tỉnh, thành phố **(Chỉ tiêu 2).**

4. Các nhà tài trợ đối thoại với Chính phủ dựa trên chương trình tăng trưởng và giảm nghèo đề ra trong Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm (SEDP).

5. Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ thiết lập các khuôn khổ được nhất trí chung để đưa ra những đánh giá xác thực về hệ thống các quy định và quy trình thủ tục quốc gia và việc thực hiện những quy định và thủ tục này.

6. Các nhà tài trợ sử dụng hệ thống các quy định và quy trình thủ tục quốc gia một cách tối đa nhất có thể. Trong trường hợp không khả thi, các nhà tài trợ cung cấp những hỗ trợ bổ sung nhằm tăng cường hệ thống các quy định và quy trình thủ tục quốc gia (Chỉ tiêu 5, 6 và 8).

7. Các nhà tài trợ tránh tạo ra các cơ cấu song trùng (PMUs) để quản lý các chương trình, dự án viện trợ (Chỉ tiêu 3).

8. Các nhà tài trợ giảm dần việc khuyến khích bằng tiền đối với cán quan chức Chính phủ hiện đang quản lý các chương trình và dự án viện trợ và không khuyến khích như vậy đối với các hoạt động tài trợ trong tương lai.

Việt Nam tăng cường năng lực thể chế với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ;

Các nhà tài trợ sử dụng nhiều hơn hệ thống các quy định của Chính phủ

9. Chính phủ Việt Nam lồng ghép các mục tiêu xây dựng năng lực vào Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm (SEDP) và các kế hoạch ngành, vùng, tỉnh và thành phố và lãnh đạo thực hiện một chương trình đồng bộ về xây dựng năng lực với sự hỗ trợ được phối hợp của các nhà tài trợ **(Chỉ tiêu 4).**

10. Chính phủ Việt Nam tiến hành các cải cách như cải cách hành chính công (PAR) nhằm thúc đẩy phát triển năng lực lâu dài.

11. Chính phủ Việt Nam tiến hành các cải cách nhằm đảm bảo rằng khung luật pháp, các hệ thống quốc gia, các thể chế và quy trình thủ tục về quản lý viện trợ và các nguồn lực phát triển khác là có hiệu quả, có trách nhiệm và minh bạch.

12. Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ cam kết bố trí đủ nguồn lực để hỗ trợ và duy trì cải cách, xây dựng năng lực trong lĩnh vực đấu thầu công quản lý tài chính công.

13. Các nhà tài trợ dựa ngày càng nhiều hơn vào hệ thống đấu thầu của Chính phủ Việt Nam một khi đạt được các tiêu chuẩn được các bên nhất trí **(Chỉ tiêu 5).**

14. Các nhà tài trợ dựa ngày càng nhiều hơn vào hệ thống quản lý tài chính công của Chính phủ Việt Nam một khi đạt được các tiêu chuẩn được các bên nhất trí (**Chỉ tiêu 6).**

15. Chính phủ Việt Nam công bố kịp thời các báo cáo kịp thời, đầy đủ, rõ ràng, xác thực về quá trình xây dựng và thực hiện ngân sách **(Chỉ tiêu 6).**

16. Các nhà tài trợ nâng cao tính dự báo về viện trợ trong tương lai thông qua quyết định công khai làm cho các quá trình viện trợ đưa ra được những cam kết định hướng xác thực về viện trợ trong khuôn khổ nhiều năm (bao gồm những cam kết tài chính cho các dự án kéo dài nhiều năm) và thực hiện viện trợ một cách kịp thời, có dự báo trước liên quan tới chu trình ngân sách của Chính phủ Việt Nam **(Chỉ tiêu 7).**

17. Chính phủ Việt Nam với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ, tăng cường năng lực kỹ thuật chuyên ngành và chính sách để phân tích xã hội và môi trường (SIA và EIA) cũng như đẩy mạnh ban hành pháp luật **(Chỉ tiêu 8).**

3. HÀI HÒA VÀ TINH GIẢN

Các nhà tài trợ thực hiện những hoạt động chung và tinh giản thủ tục

18. Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ cùng nhau xây dựng và sử dung những kết quả của các báo cáo như Đánh giá trách nhiệm giải trình tài chính quốc gia (CFAA), Đánh giá chi tiêu công (PER), Đánh giá đấu thầu quốc gia (CPAR), v.v… và Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ cùng hợp tác để chia sẻ những kết quả đánh giá khác, cũng như cùng nhau thực hiện nhiều đánh giá hỗn hợp khác (**Chỉ tiêu 9**).

19. Các nhà tài trợ hợp lý hoá các hệ thống và thủ tục của mình bằng cách thực hiện những hoạt động chung đối với việc lập kế hoạch, thiết kế, thực hiện theo dõi và đánh giá (M&E) và báo cáo cho Chính phủ Việt Nam về các hoạt động tài trợ và về luồng tài trợ (Chỉ tiêu 10).

20. Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ tăng cường sử dụng cách tiếp cận theo chương trình (Được định nghĩa trong hộp 3.1, Chương 3 "Tiếp cận ngành", trong tài liệu Thực tiễn hài hoà quy trình thủ tục của nhà tài trợ nhằm cung cấp viện trợ một cách có hiệu quả,Tập 2 (OECD, 2005)[3] **(Chỉ tiêu 11).**

21. Thực hiện tối đa việc phân cấp và uỷ quyền cho đơn vị quản lý viện trợ của nhà tài trợ tại Việt Nam **(Chỉ tiêu 12**).

Tính bổ trợ: phân công lao động hiệu quả hơn

22. Chính phủ Việt Nam đưa ra quan điểm rõ ràng về lợi thế so sánh của các nhà tài trợ, về các mô hình tài trợ khác nhau cũng như làm thế nào để viện trợ bổ trợ được cho sự phát triển ở cấp quốc gia hoặc cấp ngành.

23. Các nhà tài trợ phát huy đầy đủ lợi thế so sánh của mình ở cấp ngành bằng cách ủng hộ hoặc thoả thuận trong những trường hợp phù hợp để nhà tài trợ chủ chốt điều phối các chương trình, các hoạt động và nhiệm vụ bao gồm cả uỷ quyền thực hiện.

Khuyến khích cách ứng xử cộng tác

24. Chính phủ và các nhà tài trợ phân công những cách làm thực tế để khuyến khích hài hoà, sự tuân thủ và quản lý dựa vào kết quả.

4. QUẢN LÝ DỰA VÀO KẾT QUẢ

Quản lý các nguồn lực và cải thiện việc ra các quyết định hướng tới kết quả

25. Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ cùng sử dụng khung khổ đánh giá tình hình hoạt động định hướng vào các kết quả nhằm tối đa hoá hiệu quả viện trợ và quản lý việc thực hiện Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm (SEDP) cũng như các kế hoạch quốc gia, ngành, vùng, tỉnh và thành phố có liên quan khác **(Chỉ tiêu 13).**

26. Các nhà tài trợ phối hợp các chương trình và các nguồn lực để đạt được những kết quả sao cho đóng góp được cho Chính phủ và được Chính phủ đánh giá trong khung khổ đánh giá của Chính phủ Việt Nam theo các chỉ tiêu được thoả thuận chung.

---

[3] Trong định nghĩa này các phương pháp tiếp cận ngành có cùng các đặc tính sau với tất cả các phương thức viện trợ : (i) Vai trò lãnh đạo của nước chủ nhà , (ii)Chương trình tổng hợp và khung ngân sách, (iii) Quá trình phối hợp tài trợ và hài hoà thủ tục và (iv) Nỗ lực sử dụng hệ thống của nước tiếp nhận viện trợ trong toàn bộ chu trình dự án

5. TRÁCH NHIỆM CHUNG

Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ đều có trách nhiệm

về các kết quả phát triển

27. Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ cùng đánh giá và tiến hành những đánh giá độc lập thường niên về tình hình thực hiện các cam kết đã thoả thuận về hiệu quả viện trợ, về những tiến bộ trong phát triển thông qua cơ chế hiện hành và cơ chế khách quan đang được nâng cao ở cấp quốc gia (Chỉ tiêu 14).

28. Các nhà tài trợ cung cấp kịp thời thông tin toàn diện và công khai về các luồng viện trợ và các dự kiến chương trình để Chính phủ Việt Nam trình các cơ quan lập pháp và công bố cho nhân dân các báo cáo toàn diện về ngân sách và điều phối viện trợ một cách có hiệu quả.

CÁC CHỈ TIÊU VÀ MỤC TIÊU CỦA CAM KẾT HÀ NỘI

	Chỉ tiêu	Mục tiêu định hướng đến năm 2010[4]
	Tinh thần làm chủ	
1	Hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch 5 năm ; Các nguyên tắc của Chiến lược Tăng trưởng và Giảm nghèo (CPRGS) được lồng ghép; Kế hoạch 5 năm được thực hiện có hiệu quả.	Đạt được các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội
	Sự tuân thủ của hệ thống quốc gia	
2	Chiến lược hỗ trợ của nhà tài trợ tuân thủ theo Kế hoạch 5 năm và các chiến lược quốc gia, ngành, vùng, tỉnh và thành phố có liên quan khác.	Chiến lược hỗ trợ của tất cả các nhà tài trợ
3	Các nhà tài trợ tăng cường năng lực của Chính phủ bằng cách khắc phục các Ban QLDA song trùng.	Không có các Ban QLDA song trùng
4	Các mục tiêu xây dựng năng lực được nêu rõ trong Kế hoạch 5 năm, chương trình Cải cách hành chính công (PAR), Chính phủ và các cơ quan lãnh đạo các chương trình xây dựng năng lực toàn diện với sự hỗ trợ có điều phối của nhà tài trợ. *Tỷ lệ phần trăm viện trợ dành cho xây dựng năng lực thông qua các chương trình do các cơ quan lãnh đạo và điều phối.*	100% các cơ quan lãnh đạo và điều phối chương trình
5	Hệ thống đấu thầu công được tăng cường theo các tiêu chuẩn thỏa thuận chung có tính đến những khuyến nghị như CPAR, PAR – *Tỷ lệ phần trăm ngân sách viện trợ và phần trăm số nhà tài trợ sử dụng hệ thống đấu thầu của Chính phủ*	Ít nhất 50% viện trợ và ít nhất 50% các nhà tài trợ cung cấp ít nhất 50% quỹ viện trợ của mình thông qua các hệ thống quốc gia.
6	a) Hệ thống quản lý tài chính công được tăng cường và các khuyến nghị PER/CFAA được thực hiện. b) Chính phủ Việt Nam công bố kịp thời công khai và xác thực báo cáo thực hiện ngân sách,	Ít nhất 50% viện trợ và ít nhất 50% các nhà tài trợ cung cấp ít nhất 50% quỹ viện trợ của mình thông qua các hệ thống quốc gia.

[4] Mục tiêu có thể điều chỉnh sau khi hoàn thành các chỉ tiêu (Phần III của Tuyên bố Pa-ri) .Các mục tiêu giữa kỳ sẽ xác định trong Kế hoạch hành động về Hài hòa thủ tục (V-HAP)

	do cơ quan Kiểm toán Nhà nước phù hợp với INTOSAI[5]- Tỷ lệ phần trăm ngân sách viện trợ và phần trăm số nhà tài trợ sử dụng quá trình lập ngân sách, báo cáo tài chính và hệ thống kiểm toán của quốc gia.	
7	Viện trợ được dự báo nhiều hơn – *Tỷ lệ phần trăm giải ngân phù hợp với tiến độ đã thỏa thuận trong khung khổ hàng năm hoặc nhiều năm.*	75% viện trợ được giải ngân đúng tiến độ.
8	Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ cải thiện môi trường và an sinh xã hội – Tỷ lệ phần trăm các báo cáo đánh giá tác động môi trường (EIA) và đáng giá xã hội (SIA) được thực hiện theo tiêu chuẩn quốc tế và sử dụng các hệ thống của Chính phủ.	Ít nhất 100% EIA và SIA của các dự án do các nhà tài trợ được thực hiện theo tiêu chuẩn quốc tế và ít nhất 30% trong số này được thực hiện thông qua các hệ thống của Chính phủ
	Hài hòa hóa và tinh giản hóa	
9	Số lượng các đánh giá chẩn đoán và phân tích về nhu cầu phát triển của Việt Nam ít hơn nhưng chất lượng cao hơn. *Tỷ lệ phần trăm các đánh giá chẩn đoán quốc gia/ngành và các nghiên cứu được 2 nhà tài trợ trở lên sử dụng.*	Các đánh giá chẩn đoán được tất cả các nhà tài trợ sử dụng; ít nhất 75% các đánh giá phân tích quốc gia được 2 nhà tài trợ trở lên sử dụng.
10	Các công cụ quản lý chu trình dự án chung được thỏa thuận và sử dụng từ đầu đến cuối chu trình chương trình/dự án (lập kế hoạch, thiết kế, thực hiện, báo cáo...) – *Tỷ lệ phần trăm các nhà tài trợ sử dụng công cụ chu trình dự án chung.*	Ít nhất 50% các nhà tài trợ
11	Sự tham gia của các nhà tài trợ được phối hợp trong phạm vi chính sách do Chính phủ lãnh đạo và khung khổ ngành bao gồm hỗ trợ ngân sách chung, hỗ trợ ngân sách ngành và theo dự án. Tỷ lệ phần trăm sử dụng các mô hình tài trợ khác nhau (bằng giá trị) sẽ được theo dõi hàng năm.	Ít nhất 75% viện trợ dựa trên chương trình quốc gia hoặc ngành
12	Các nhà tài trợ tăng cường năng lực cho các văn phòng của mình tại Việt Nam và phân cấp nhiều hơn cho các văn phòng này – Tỷ lệ phần trăm số nhà tài trợ và các hỗ trợ của nhà tài trợ được quản lý ở Việt Nam.	Ít nhất 75% viện trợ
	Quản lý kết quả	
13	Khung kết quả được xây dựng và sử dụng để tiếp cận tới việc thực hiện Kế hoạch 5 năm (SEDP) và các chương trình ngành - Điểm tổng hợp dựa trên 4 đặc điểm của khung định hướng kết quả (khách quan, có các chỉ tiêu, năng lực theo dõi và đánh giá và có thông tin để ra quyết định).	Số điểm 3 dựa trên tiêu chí của DAC [6] và được theo dõi liên tục
	Trách nhiệm chung	

[5] Tổ chức quốc tế các định chế kiểm toán tối cao (INTOSAI)

[6] Dựa trên hệ thống tính điểm của OECD DAC. Chi tiết nêu trong Phiếu điều tra "Khảo sát cơ bản Tuyên bố chung Pari về hiệu quả viện trợ, 2005".

14	Định kỳ đánh giá chung về tình hình thực hiện những cam kết đã thỏa thuận về hiệu quả viện trợ.	Đánh giá thường niên

BẢN CHÚ GIẢI CÁC KHÁI NIỆM ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG CAM KẾT HÀ NỘI

CHỈ TIÊU 1	**Tinh thần làm chủ** Là việc Chính phủ Việt Nam làm chủ một cách có hiệu quả các chương trình phát triển của mình ngay cả khi việc thực hiện các chương trình đó dựa vào nguồn lực từ bên ngoài (Nguồn OECD – DAC). Để thực hiện yêu cầu này đòi hỏi một nỗ lực chung của Chính phủ Việt Nam và các Nhà tài trợ dựa trên các nguyên tắc của CPRGS. **Các nguyên tắc của CPRGS** **Lập kế hoạch hướng vào kết quả đầu ra**. Chỉ thị 33/2004/CT-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2004 của Thủ tướng chính phủ nhấn mạnh việc đạt được các Mục tiêu Phát triển của Việt Nam. Điều này thể hiện sự thay đổi qui trình lập kế hoạch, từ cách tiếp cận hướng vào mục tiêu sang cách tiếp cận tập trung vào việc đạt được các kết quả phát triển. **Lập kế hoạch theo cách tiếp cận toàn diện hướng vào người nghèo**. Xoá đói giảm nghèo được coi là cách tiếp cận "xuyên suốt". Sự quan tâm về xoá đói giảm nghèo là trục chính xuyên suốt nội dung kế hoạch cấp ngành và cấp tỉnh. **Lập kế hoạch theo cách tiếp cận có sự tham vấn rộng rãi**. Theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, cần có sự tham vấn rộng rãi để đảm bảo các bên hữu quan có thể tham gia thảo luận các nội dung quan trọng liên quan đến chiến lược và kế hoạch ưu tiên, cũng như đảm bảo rằng các bên liên quan, bao gồm cả người nghèo được tham vấn trong những giai đoạn khác nhau của chu trình lập kế hoạch. **Gắn kết kế hoạch với ngân sách**. Là việc cân đối các ưu tiên trong kế hoạch với việc phân bổ ngân sách. Các ưu tiên của SEDP sẽ giúp định hướng các quyết định đầu tư công thông qua việc tăng cường sự tham gia của người dân. Tăng cường năng lực của các tỉnh để lồng ghép việc giảm nghèo và tăng trưởng vào qui trình lập kế hoạch và ngân sách của tỉnh. **Xác định vai trò của khu vực tư nhân và người dân**. Chính phủ xem xét vai trò tiềm năng của khu vực tư nhân và người dân trong việc thực hiện các ưu tiên đặt ra trong kế hoạch, đánh giá lại những lĩnh vực mà Chính phủ có lợi thế cạnh tranh và xác định các lĩnh vực còn lại dành cho khu vực tư nhân. Huy động nhân dân nhằm tăng cường sự tham gia của người nghèo trong việc lập kế hoạch và giám sát kế hoạch và trong việc triển khai Nghị định về Quy chế Dân chủ ở Cơ sở.
CHỈ TIÊU 2	**Sự tuân thủ về chiến lược hỗ trợ của nhà tài trợ** Tuân thủ là cam kết của các nhà tài trợ nhằm cung cấp hỗ trợ phát triển dựa trên chiến lược, thể chế và quy trình của các nước tiếp nhận viện trợ (Nguồn

	OECD/DAC) - Các nhà tài trợ coi Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội 5 năm như một khung tham chiếu để xây dựng chương trình hỗ trợ quốc gia với mục tiêu đáp ứng được những nhu cầu và ưu tiên mà SEDP đặt ra. - Hỗ trợ ngân sách của các nhà tài trợ tuân thủ theo quy trình xây dựng ngân sách của Chính phủ Việt nam. - Cung cấp hỗ trợ theo chương trình trên cơ sở sử dụng hệ thống và quy trình thủ tục của Chính phủ Việt Nam . Phương thức cung cấp viện trợ cần đảm bảo sẽ xây dựng thêm, chứ không làm suy yếu đi năng lực bền vững của cơ quan tiếp nhận phía Việt nam trong việc xây dựng, thực hiện và chịu trách nhiệm trước người dân và pháp luật Việt nam về những chính sách này.
CHỈ TIÊU 3 *(chỉ tiêu này cần thảo luận thêm có tính đến hệ thống tổ chức của Chính phủ Việt Nam)*	**Các PMU song trùng** Các ban quản lý dự án (PMUs) là các bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm quản lý và triển khai hàng ngày các dự án và chương trình viện trợ. Chúng khác nhau về qui mô, chức năng, địa điểm, tính pháp lý và mức độ hòa nhập với các cấu trúc sẵn có. Một **PMU lồng ghép hoàn toàn** là một mô hình lý tưởng từ góc độ phát triển thể chế: bộ chủ quản có PMU chịu hoàn toàn trách nhiệm và triển khai dự án trên cơ sở sử dụng cơ cấu, thủ tục và cán bộ hiện có của bộ. Trong một số trường hợp, bộ có thể phân công một số cán bộ triển khai các hoạt động của dự án thông qua việc tách họ ra khỏi việc thực hiện các chức năng của bộ. Có thể hỗ trợ PMU đó bằng nguồn hỗ trợ kỹ thuật hạn chế cho các lĩnh vực cụ thể đòi hỏi có kỹ năng hoặc năng lực chuyên môn bổ xung. **PMU song trùng** thường được thiết lập ngoài cơ cấu sẵn có của bộ chủ quản thực hiện dự án và cách tổ chức thường chồng chéo hoặc lặp lại các chức năng mà bộ đã có. PMU song trùng thường cần hỗ trợ kỹ thuật đáng kể trong các lĩnh vực chuyên môn hoặc kỹ năng cụ thể. Trong trường hợp tất cả các PMU tại Việt nam đều ít nhiều có tính lồng ghép với bộ chủ quản, cần thiết phải xác định một định nghĩa "PMU song trùng" phù hợp với bối cảnh Việt Nam để xác định đâu là mô hình PMU song trùng cần tránh.
CHỈ TIÊU 4	<u>Chính phủ và các cơ quan của Chính phủ Việt Nam lãnh đạo và điều phối các chương trình tăng cường năng lực.</u> <u>Điều phối có nghĩa là chương trình được Cơ quan đối tác phía Việt Nam điều phối (thuật ngữ điều phối này không đề cập đến việc điều phối giữa các nhà tài trợ).</u> Chương trình Phát triển Liên hợp quốc định nghĩa năng lực bao gồm "năng lực của con người, thể chế và xã hội để thực hiện các chức năng, giải quyết vấn đề, định ra và hoàn thành các mục tiêu" Các chương trình xây dựng năng lực do Chính phủ chỉ đạo và điều phối là các chương trình tăng cường năng lực nằm trong chiến lược phát triển năng lực

	của Chính phủ Việt Nam.
CHỈ TIÊU 5	**Triển khai các khuyến nghị CPAR, PAR** Hệ thống mua sắm công được tăng cường khi các khuyến nghị của Báo cáo Đấu thầu Mua sắm công (CPAR 2002) và cập nhật CPAR 2004 như là một bộ phận của Báo cáo Đánh giá Chi tiêu công (PER-IFA) được triển khai. Chính phủ sẽ thành lập hệ thống Theo dõi và Đánh giá để theo dõi và ghi nhận sự vận hành của hệ thống mua sắm công. Mục tiêu đặt ra là % số nhà tài trợ sử dụng hệ thống mua sắm của Chính phủ: một nhà tài trợ chỉ được coi là sử dụng hệ thống của chính phủ nếu ít nhất 50% khối lượng viện trợ của nhà tài trợ này được cung cấp thông qua các hệ thống của Chính phủ.
CHỈ TIÊU 6	<u>Tăng cường hệ thống quản lý tài chính công và triển khai các khuyến nghị của PER/CFAA</u> Hệ thống Quản lý Tài chính công bao gồm các hệ thống lập ngân sách, (phân bổ vốn nhà nước cho các ngành kinh tế), lập kế hoạch đầu tư, mua sắm công, kế toán và kiểm toán. Sử dụng Hệ thống Ngân sách công có nghĩa là khối lượng viện trợ ODA được thể hiện trong ngân sách quốc gia, ngân sách các tỉnh và các ngành. Mục tiêu đặt ra là % số nhà tài trợ sử dụng hệ thống của Chính phủ: một nhà tài trợ chỉ được coi là sử dụng hệ thống của chính phủ nếu ít nhất 50% khối lượng viện trợ của nhà tài trợ này được cung cấp thông qua các hệ thống của Chính phủ. Các khuyến nghị trong Đánh giá Chi tiêu Công (PER) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kế hoạch hành động của Chính phủ Việt Nam được lập vào cuối năm 2005. <u>Chính phủ Việt Nam công bố kịp thời báo cáo thực hiện ngân sách một cách minh bạch và đáng tin cậy</u> Nghị định 60/2003/NĐ-CP của Chính phủ của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước ban hành ngày 06/6/2003 đã tạo khuôn khổ cho việc thực hiện ngân sách. Việc tăng cường triển khai, báo cáo và kiểm soát ngân sách được hướng dẫn trong cuốn Đánh giá Trách nhiệm Tài chính Quốc gia (CFAA) do Ngân hàng Thế giới xuất bản năm 2000; Bản cập nhật của báo cáo và các khuyến nghị hiện nay đang được xây dựng. <u>Ngân sách được kiểm toán phù hợp với qui định của Tổ chức Quốc tế các định chế kiểm toán tối cao (INTOSAI)</u> Luật Kiểm toán Nhà nước đã được Quốc hội ban hành để đưa Kiểm toán Nhà nước tiến gần hơn với việc kiểm toán độc lập thực sự (có điều khoản về kiểm toán hoạt động) nhấn mạnh hơn vào hiệu quả chi tiêu chứ không chỉ kiểm soát các quy trình thủ tục.

CHỈ TIÊU 7	<u>Tiên liệu viện trợ một cách xác thực: Viện trợ được giải ngân theo tiến độ đã thống nhất trong Khuôn khổ hàng năm hoặc nhiều năm</u> Viện trợ chỉ có thể được coi là có tính tiên liệu xác thực khi Chính phủ Việt Nam có cơ sở tin tưởng được về khối lượng và thời hạn giải ngân viện trợ (Nguồn OECD/DAC). Vấn đề này liên quan đến mức độ tin cậy và tính khả thicủa việc biến các cam kết viện trợ của các nhà tài trợ thành nguồn viện trợ thực tế cũng như tính minh bạch của các tiêu chí áp dụng trong việc (các nhà tài trợ) điều chỉnh mức giải ngân ODA. Trường hợp các nhà tài trợ áp dụng phương thức hỗ trợ ngân sách, cần thiết phải đảm bảo rằng việc cung cấp khoản hỗ trợ này được thực hiện theo đúng quy trình thủ tục ngân sách của Chính phủ Việt Nam và theo khung thời gian phù hợp với kế hoạch ngân sách của Chính phủ Việt Nam. Tính tiên liệu xác thực của khối lượng viện trợ cũng có thể định nghĩa bằng phương pháp loại trừ. Độ lệch giữa cam kết và giải ngân có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau như các nước đối tác không đáp ứng được các điều kiện do khó khăn về kinh tế vĩ mô hoặc quản trị điều hành quốc gia, những ách tắc về quy trình thủ tục hành chính, thay đổi trong ưu tiên của nhà tài trợ và thiếu các cam kết chắc chắn cho nhiều năm từ phía các nhà tài trợ.
CHỈ TIÊU 8	<u>Triển khai EIAs theo tiêu chuẩn quốc tế</u> Đánh giá Tác động Môi trường (EIA) là thủ tục đảm bảo các tác động đến môi trường được cân nhắc trước khi ra quyết định. Quá trình này bao gồm việc phân tích các tác động đến môi trường, ghi lại các tác động này trong một báo cáo, tiến hành tham vấn rộng rãi về báo cáo, có xem xét đến các ý kiến đóng góp và lập báo cáo khi có quyết định cuối cùng và sau đó thông tin rộng rãi về quyết định đó. Có thể tiến hành EIA đối với các dự án đơn lẻ như xây dựng đập, đường cao tốc hoặc đối với các kế hoạch, chương trình và chính sách ("Đánh giá Chiến lược về Môi trường"). Hiệp hội Quốc tế về Đánh giá Tác động đã ấn hành "Hướng dẫn toàn cầu EIA đối với EIA". Các hướng dẫn EIA theo ngành đã được ban hành để giải quyết các vấn đề ngành cụ thể như nước hay công nghiệp v.v… Khung Hợp tác của Việt Nam trong lĩnh vực môi trường là Chiến lược Bảo vệ Môi trường Quốc gia (NSEP) tới năm 2010 và Bộ Tài nguyên Môi trường hiện đang soạn thảo Kế hoạch 5 năm 2006 – 2010. EIA được giới thiệu tại Việt Nam năm 1994 trong khuôn khổ Luật bảo vệ môi trường. Theo Nghị định 175/1994/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 18 tháng 10 năm 1994 về hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường, EIA cần được tiến hành khi xây dựng từng dự án cụ thể và cũng như các chiến lược phát triển khu vực tổng thể.

	Triển khai SIA theo tiêu chuẩn quốc tế :Đánh giá tác động xã hội bao gồm quá trình phân tích, giám sát và quản lý các tác động xã hội, cả dự kiến và không dự kiến (tích cực và tiêu cực) của những hoạt động nhất định theo kế hoạch (các chính sách, chương trình, dự án) và bất kỳ thay đổi xã hội nào do tác động của những hoạt động này với mục tiêu là tạo ra một môi trường bền vững và bình đẳng hơn. Các biện pháp an toàn xã hội cần được đưa ra khi các dự án phát triển có tác động đến dân tộc thiểu số và vấn đề tái định cư, cũng như nhu cầu tuân thủ các chuẩn mực quốc tế về đền bù và các hoạt động hỗ trợ cá nhân/hộ gia đình bị ảnh hưởng để đảm bảo họ không bị những tác động bất lợi từ các dự án phát triển.
CHỈ TIÊU 9	Các báo cáo phân tích cơ bản Các báo cáo phân tích phổ biến nhất tại Việt Nam bao gồm **Đánh giá Chi tiêu Công** phân tích tình hình ngân sách của Việt Nam, các chính sách chi tiêu - đặc biệt là khía cạnh hướng nghèo của các chính sách này cũng như các hệ thống quản lý chi tiêu công. **Đánh giá Mua sắm Công** điều tra các thể chế và hoạt động mua sắm công tại Việt Nam và **Đánh giá Trách nhiệm Tài chính Quốc gia** nhằm nâng cao kiến thức quản lý tài chính công và các cơ chế giải trình trách nhiệm tại Việt Nam. Các báo cáo phân tích quốc gia cũng bao gồm các nghiên cứu và chiến lược ngành, các đánh giá quốc gia/ngành và các tài liệu thảo luận.
CHỈ TIÊU 10	Các công cụ quản lý chu trình dự án thông dụng Các công cụ quản lý chu trình dự án bao gồm các quá trình, phương pháp luận, mẫu biểu để tiến hành: - thẩm định, - triển khai - báo cáo - theo dõi - đánh giá dự án / chương trình CCBP chịu trách nhiệm điều phối các sáng kiến khác nhau để xây dựng một bộ công cụ quản lý dự án toàn diện, hài hòa và hợp lý.
CHỈ TIÊU 11	Các hoạt động tham gia của các nhà tài trợ được điều phối trong khuôn khổ chính sách và trong khuôn khổ phát triển ngành do Chính phủ Việt Nam chỉ đạo, bao gồm các hỗ trợ ngân sách chung/hỗ trợ ngân sách ngành và các phương thức dự án . Phương thức cung cấp viện trợ cần đảm bảo sẽ xây dựng thêm, chứ không

	làm suy yếu đi năng lực bền vững của cơ quan tiếp nhận phía Việt nam trong việc xây dựng, thực hiện và chịu trách nhiệm trước người dân và pháp luật Việt nam về những chính sách này. Cách tiếp cận theo chương trình bao gồm có những đặc điểm cơ bản sau: i) Nước tiếp nhận viện trợ thể hiện vai trò làm chủ; ii) Có một chương trình (phát triển) tổng thể và một khung ngân sách duy nhất; iii) Quá trình điều phối, phối hợp và hài hoà hoạt động của các nhà tài trợ đã được chính thức hoá; iv) Có nhiều nỗ lực nhằm tăng cường sử dụng hệ thống của Chính phủ cho toàn bộ chu trình của dự án.
CHỈ TIÊU 12	<u>Các nhà tài trợ nâng cao năng lực văn phòng quốc gia và trao quyền cho họ</u> Các nhà tài trợ chuyển trách nhiệm quản lý các chương trình viện trợ từ hội sở chính của họ sang các văn phòng quốc gia, tăng cường năng lực của văn phòng quốc gia để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Nhằm mục tiêu này, người quản lý dự án của nhà tài trợ là giám đốc dự án nước sở tại và văn phòng quốc gia chịu trách nhiệm hoàn toàn về thực hiện và giám sát dự án hoặc chương trình.
CHỈ TIÊU 13	<u>Khung kết quả</u> Khung định hướng đánh giá hiệu quả hoạt động theo hướng kết quả có các đặc tính: (a) định nghĩa rõ ràng các mục tiêu kết quả dự kiến; (b) cung cấp các chỉ số kết quả đầu ra và kết quả có thể giám sát được, các số liệu cơ sở và các mục tiêu theo thời gian; (c) tổ chức theo dõi và đánh giá; và (d) sử dụng thông tin để ra quyết định. Mỗi tiêu chí có chấm theo thang điểm như sau: 1- không tồn tại 2- trung bình 3- tốt 4- xuất sắc và điểm trung bình được vi tính hoá để đưa ra điểm tổng thể: Số điểm tổng thể là 3 (ba) và cao hơn sẽ cho thấy khuôn khổ định hướng kết quả hiện tại.
CHỈ TIÊU 14	<u>Đánh giá tiến độ hàng năm việc thực hiện các cam kết đã thống nhất về hiệu quả viện trợ</u> Thực hiện đánh giá hàng năm tiến độ triển khai của VHAP trên cơ sở sử dụng các chỉ tiêu đã được thống nhất chung trong Cam kết Hà Nội.